

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 21/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27215345384	Hồ Cảnh An	07/10/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.3	6.3	Đạt	
2	28204604906	Nguyễn Tú Anh	12/06/2004	Hà Tĩnh	31THT6	5.3	6.5	Đạt	
3	27205336111	Trần Bùi Ngọc Anh	27/08/2003	Thái Bình	31CHT3	7.0	9.0	Đạt	
4	28214834178	Võ Thị Như Bình	04/06/2004	Quảng Nam	31TBN3	8.0	7.0	Đạt	
5	28216252143	Dương Tiến Đạt	25/08/2004	Quảng Nam	31THT6	4.0	8.5	Không Đạt	
6	28214600187	Nguyễn Văn Đạt	24/03/2004	Quảng Nam	31CBN1	8.0	5.8	Đạt	
7	27215345598	Thái Thành Đạt	06/09/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.3	5.0	Đạt	
8	28206505490	Phạm Thị Kỳ Diệu	07/05/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	6.0	7.0	Đạt	
9	28204604862	Cao Đặng Thùy Dung	28/01/2004	Phú Yên	31TBN5	7.7	8.0	Đạt	
10	28209501605	Nguyễn Thị Kiều Duyên	13/01/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	7.0	9.5	Đạt	
11	28216503565	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/07/2004	Gia Lai	31CHT3	5.3	3.8	Không Đạt	
12	28217330865	Phạm Thu Hà	14/03/2004	Gia Lai	31THT6	9.3	8.0	Đạt	
13	28204652439	Phan Thị Thu Hà	23/07/2004	Hà Tĩnh	31THT6	8.0	9.0	Đạt	
14	28206501604	Trần Thị Hiền	11/11/2004	Nghệ An	31TYC4	5.7	6.3	Đạt	
15	28206502783	Trần Xuân Hiền	21/01/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	5.7	6.0	Đạt	
16	27211301588	Nguyễn Chí Hiên	28/12/2003	Quảng Ngãi	31THT6	5.7	5.5	Đạt	
17	25218607284	Lê Đức Hiệp	14/12/2001	Quảng Trị	31CYC2	6.7	5.0	Đạt	
18	27216601361	Trần Nhật Hoàng	02/10/2003	Đắk Lắk	31THT6	5.0	8.0	Đạt	
19	28208329310	Nguyễn Thị Thu Hồng	12/11/2004	Đà Nẵng	31THT6	8.3	9.0	Đạt	
20	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	23/07/2004	Quảng Nam	31THT1	6.3	5.0	Đạt	
21	28206500215	Nguyễn Thị Thanh Hương	20/12/2004	Gia Lai	31CHT3	5.7	5.0	Đạt	
22	27202241406	Nguyễn Thị Thu Hương	16/11/2003	Quảng Bình	31THT6	7.3	6.3	Đạt	
23	27216602785	Nguyễn Hoàng Huy	01/10/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.3	8.8	Đạt	
24	27205126846	Nguyễn Thị Thanh Huyền	29/12/2003	Quảng Trị	31CHT3	5.7	8.5	Đạt	
25	27212243488	Bùi Duy Khánh	05/04/2003	Quảng Trị	31THT5	5.3	6.5	Đạt	
26	27204753429	Phan Thị Mỹ Khuyên	23/08/2003	Thừa Thiên H	31THT6	5.7	3.8	Không Đạt	
27	27211333639	Nguyễn Văn Quyền Lương	03/02/2003	Đắk Lắk	31CYC2	6.7	8.0	Đạt	
28	26204333519	Tôn Nữ Khuê Miên	28/09/2002	Huế	31CHT3	V	V	Không Đạt	
29	28206500271	Bùi Huyền My	10/11/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	5.0	4.0	Không Đạt	
30	28206525526	Nguyễn Thị Triệu Mỹ	04/12/2004	Đắk Nông	31THT6	7.0	6.5	Đạt	
31	28204605365	Đoàn Thị Na	23/01/2004	Huế	31THT6	9.7	10.0	Đạt	
32	27217142356	Lê Văn Nam	15/08/2002	Quảng Trị	31CSC2	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	6.0	2.0	Không Đạt	
34	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	7.7	3.3	Không Đạt	
35	28204929816	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	30/01/2004	Đà Nẵng	31CBN2	5.0	5.0	Đạt	
36	29208154532	Mai Thị	Ngọc	07/07/2003	Đà Nẵng	31CHT3	4.0	2.8	Không Đạt	
37	28206420532	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	22/12/2004	Đồng Nai	31THT6	5.3	6.5	Đạt	
38	28206204524	Nguyễn Thị Phương	Nhi	10/09/2004	Đà Nẵng	31CHT3	9.3	7.5	Đạt	
39	28204131271	Lê Phạm Quỳnh	Như	15/09/2004	Quảng Ngãi	31THT6	6.0	5.0	Đạt	
40	0865479005	Quách Thị Thanh	Nữ	08/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT3	8.0	8.0	Đạt	
41	27218240243	Huỳnh Kim	Phú	17/03/2003	Quảng Nam	31CSC2	6.7	6.3	Đạt	
42	28216206931	Nguyễn Văn	Phúc	30/01/2004	Đắk Lắk	31THT6	5.0	6.5	Đạt	
43	28204501944	Nguyễn Thị Thu	Phương	10/04/2004	Đắk Lắk	31CHT3	6.7	9.0	Đạt	
44	27212100481	Đinh Trần Gia	Quân	09/03/2003	Quảng Nam	31TSC4	6.3	5.0	Đạt	
45	28214652823	Nguyễn Hồng	Quân	03/06/2004	Nghệ An	31SHT2	5.7	5.8	Đạt	
46	27213153392	Nguyễn Trọng	Quân	27/07/2003	Đà Nẵng	31CHT3	5.7	8.5	Đạt	
47	27211341624	Mai Văn	Tâm	01/04/2003	Phú Yên	31THT5	6.3	6.8	Đạt	
48	27216644443	Lê Quang	Thắng	24/06/2003	Hồ Chí Minh	31THT6	6.3	8.5	Đạt	
49	29205126998	Bùi Thị Thanh	Thảo	08/10/2005	Đà Nẵng	31CHT3	5.3	5.0	Đạt	
50	28204643593	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/08/2004	Nghệ An	31THT6	9.0	7.0	Đạt	
51	28214901514	Trần Minh	Thiên	10/11/2004	Bình Định	31THT6	8.0	6.5	Đạt	
52	28214601670	Nguyễn Văn	Thông	28/06/2004	Khánh Hoà	31THT6	5.0	5.0	Đạt	
53	28204151607	Trần Anh	Thư	31/03/2004	Đà Nẵng	31SSC2	9.0	7.0	Đạt	
54	29208100126	Trần Anh	Thư	05/01/2005	Quảng Nam	31CHT3	6.0	5.3	Đạt	
55	28208453326	Trần Thị Minh	Thư	06/04/2004	Đà Nẵng	31CHT3	8.3	6.5	Đạt	
56	28204753478	Nguyễn Thanh	Thương	23/11/2004	Nghệ An	31CHT3	6.3	10.0	Đạt	
57	29208153382	Lê Thị Thu	Thủy	03/07/2005	Quảng Nam	31CHT3	6.3	8.0	Đạt	
58	27205339233	Nguyễn Hà	Tiên	02/11/2003	Quảng Ngãi	31CHT3	7.0	2.8	Không Đạt	
59	27205331030	Tô Trần Thuý	Tiên	28/05/2003	Kon Tum	31CHT3	9.0	5.0	Đạt	
60	28207105661	Lê Thị Thanh	Tinh	30/11/2004	Bình Định	31THT6	4.3	5.0	Không Đạt	
61	27202603090	Ngô Thị Tấn Thủy	Trâm	14/10/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.7	6.0	Đạt	
62	27206602589	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	11/09/2002	Quảng Nam	31THT6	8.3	10.0	Đạt	
63	28207103288	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	18/12/2004	Kon Tum	31THT6	5.7	7.5	Đạt	
64	28206202386	Lê Thị	Trang	16/04/2004	Nghệ An	31THT6	7.3	8.5	Đạt	
65	28212727714	Nguyễn Đỗ Khánh	Trang	09/12/2004	Đà Nẵng	31CHT3	7.3	8.5	Đạt	
66	27211331437	Ngô Minh	Trí	30/10/2003	Quảng Nam	31THT6	6.0	3.8	Không Đạt	
67	28214305386	Nguyễn Như Hải	Triều	17/03/2004	Đà Nẵng	31TSC4	7.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28206502823	Cao Thị Kiều	Trinh	20/02/2004	Thừa Thiên H	31THT1	6.0	5.3	Đạt	
69	27211342697	Nguyễn Văn	Trưởng	02/12/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.7	5.0	Đạt	
70	27211344035	Đặng Minh	Tuấn	01/05/2003	Đăk Lăk	31THT6	8.0	3.8	Không Đạt	
71	27203350261	Lê Thị	Uyên	13/10/2003	Quảng Trị	30THT15	6.0	5.0	Đạt	
72	28218152124	Nguyễn Tấn	Văn	02/04/2004	Quảng Nam	31CHT3	6.7	3.5	Không Đạt	
73	29208162815	Hồ Thảo	Vi	04/08/2004	Quảng Trị	31CHT3	6.7	9.3	Đạt	
74	26202935768	Nguyễn Thị Tường	Vi	22/01/2002	Quảng Nam	31SBN2	9.0	8.3	Đạt	
75	26203100558	Trịnh Hoài Như	Ý	07/06/2002	Phú Yên	31THT6	5.7	5.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh